

19/06/2025

Tâm lý thận trọng chi phối

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index có phiên tăng trưởng thứ 3 liên tiếp khi tăng 0.11% lên mức 1,432 điểm. Trong đó, dòng tiền có xu hướng chảy vào các mã STB (+2.61%), VHM (+2.59%), GAS (+2.31%), TCB (+1.23%), và HPG (+1.12%). Chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên VPB (-1.60%), FPT (-1.52%), LPB (-1.24%), MWG (-1.09%), và SSI (-1.05%).

Đồ thị VN30 Future: Tâm lý thận trọng chi phối

Trên đồ thị ngày, hợp đồng tiếp tục cho thấy tín hiệu tích cực với một phiên tăng, tuy nhiên hiện tượng rung lắc có thể xuất hiện trong phiên tới do đây là phiên đáo hạn hợp đồng phái sinh.

Tâm lý nhà đầu tư đang có phần thận trọng khi chỉ số tiếp cận vùng đỉnh đầu tháng 06/2025 và khối lượng giao dịch suy giảm. Vì thế, rủi ro vẫn có thể tiếp tục duy trì trong những phiên tới.

Vùng 1,400 điểm sẽ là hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn, trong khi vùng 1,420–1,440 điểm sẽ là kháng cự đáng chú ý.

Chiến lược đầu tư

Hợp đồng sẽ được đáo hạn trong phiên tới, nên có thể xuất hiện sự rung lắc. Vì vậy, nhà đầu tư nên chờ thêm các tín hiệu xác nhận trong các phiên tới trước khi mở lại vị thế long.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,433.0	0.1				
VN30F1M	1,427.4	0.5	160,318.0	34,003.0	1,433.2	6/19/2025
VN30F2M	1,424.0	0.2	11,420.0	17,361.0	1,435.5	7/17/2025
VN30F1Q	1,419.5	0.4	213.0	849.0	1,445.7	9/18/2025
VN30F2Q	1,418.3	0.3	106.0	636.0	1,458.3	12/18/2025

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

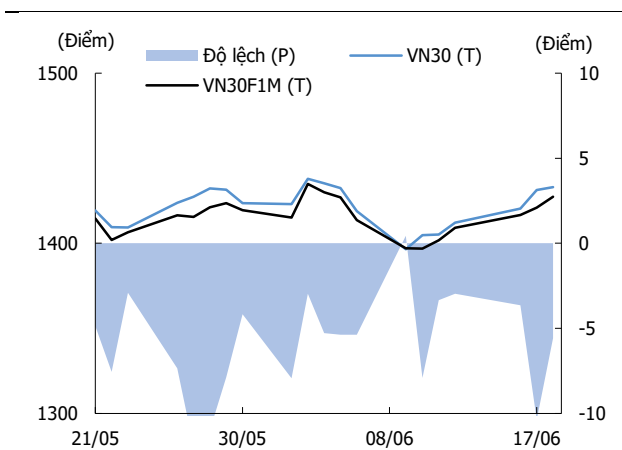
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30



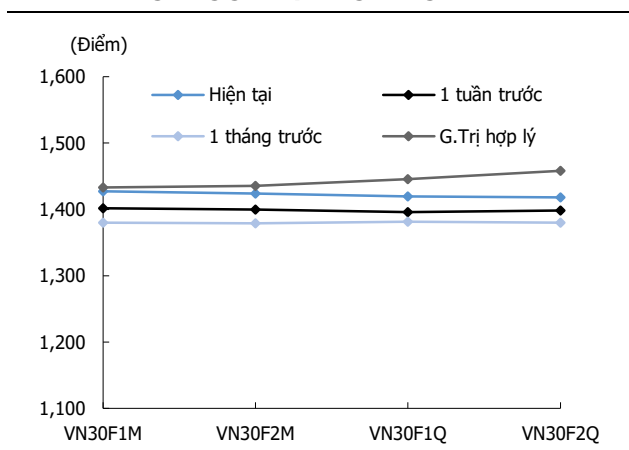
Nguồn: Bloomberg, KIS Research.

Hình 2. Độ lệch



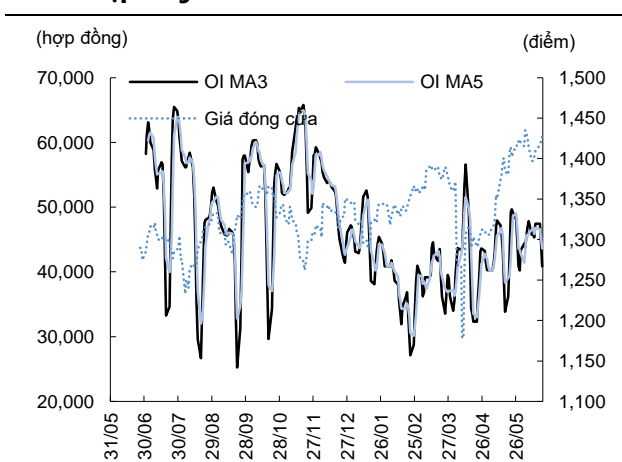
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



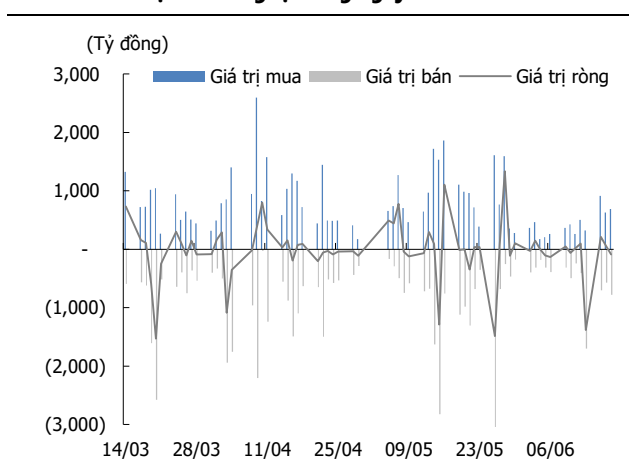
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 4. Hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	109,410.8	2.8	21,300	0.5	6.6	1.3	13.0	30.0	23,304	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	61,479.0	1.6	59,400	0.2	25.3	3.1	0.6	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	250,311.6	6.3	35,650	-0.7	9.8	1.7	3.5	17.1	42,727	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	38,526.6	1.0	51,900	0.4	17.5	1.7	0.6	26.4	59,700	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	215,605.2	5.4	40,150	-0.5	8.4	1.4	7.9	26.1	43,300	29,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	173,315.6	4.4	117,000	-1.5	20.8	5.4	7.3	46.0	156,000	97,800
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	166,095.5	4.2	70,900	2.3	15.7	2.6	1.0	1.9	84,412	50,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	116,000.0	2.9	29,000	0.3	24.8	2.1	4.2	0.5	39,000	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	76,716.6	1.9	21,950	0.2	5.5	1.3	10.4	17.6	26,650	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	173,658.2	4.4	27,150	1.1	13.9	1.5	28.4	24.6	29,700	21,300
MBB	MBBank	Tài chính	152,861.9	3.9	25,050	0.2	6.2	1.3	26.5	23.2	25,550	19,261
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	97,088.7	2.4	67,500	-0.6	44.0	3.2	5.7	28.7	82,300	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	94,208.0	2.4	63,700	-1.1	21.3	3.2	8.4	47.3	70,800	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	49,553.1	1.2	39,000	-0.1	25.7	1.9	1.5	17.7	51,700	30,950
LPB	LPB	Tài chính	95,443.7	2.4	31,950	-1.2	9.6	2.1	3.2		38,300	22,731
SAB	SABECO	Năng lượng	63,486.8	1.6	49,500	-0.9	15.6	2.6	1.3	60.8	64,000	41,500
SHB	SHB	Tài chính	53,458.0	1.3	13,150	-0.4	5.6	0.9	72.0	3.1	14,150	9,054
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	51,067.8	1.3	17,950	0.0	7.3	1.3	2.1	0.1	21,128	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	46,536.2	1.2	23,600	-1.0	15.5	1.7	24.4	42.7	29,208	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	88,982.2	2.2	47,200	2.6	8.2	1.5	14.9	23.1	47,800	27,000
TCB	Techcombank	Tài chính	231,727.1	5.8	32,800	1.2	10.9	1.5	19.8	21.7	33,350	20,750
TPB	TPBank	Tài chính	35,402.2	0.9	13,400	-0.7	5.6	0.9	15.6	28.3	18,100	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	473,766.8	11.9	56,700	-0.9	14.0	2.3	3.9	23.3	68,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	293,269.2	7.4	71,400	2.6	9.1	1.4	9.8	16.0	78,300	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	53,773.3	1.4	18,050	-0.8	7.6	1.2	6.8	20.5	21,400	16,300
VIC	VinGroup	Bất động sản	336,482.2	8.5	88,000	0.3	29.9	2.3	7.6	11.2	99,800	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	47,499.3	1.2	87,700	0.0	31.5	2.7	0.7	16.5	109,500	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	117,037.5	3.0	56,000	-0.4	14.9	3.5	4.3	50.0	76,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	146,777.6	3.7	18,500	-1.6	9.1	1.0	26.4	26.7	21,050	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	56,012.6	1.4	24,650	0.4	13.4	1.3	13.5	24.9	27,700	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.